

Đề thi giữa học kì 1 lớp 9 môn Văn 2021 - Đề số 1

I. ĐỌC - HIỂU: (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“ ... Vua Quang Trung lại nói:

- Lần này ta ra, thân hành cầm quân, phương lược tiến đánh đã có tính sẵn. Chẳng qua mươi ngày có thể đuổi được người Thanh. Nhưng nghĩ chúng là nước lớn gấp mười nước mình, sau khi bị thua một trận, ắt lấy làm thẹn mà lo mưu báo thù. Như thế thì việc binh đao không bao giờ dứt, không phải là phúc cho dân, nữ nào mà làm như vậy. Đến lúc ấy chỉ có người khéo lời lẽ mới dẹp nổi việc binh đao, không phải Ngô Thì Nhậm thì không ai làm được. Chờ mười năm nữa, cho ta được yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng, bấy giờ nước giàu quân mạnh, thì ta có sợ gì chúng?

(Trích Hồi thứ mười bốn “Hoàng Lê nhất thống chí”- Ngô gia văn phái)

Câu 1: Những lời trên là lời của vua Quang Trung nói với ai? Nói trong hoàn cảnh nào?

Câu 2: Giải thích nghĩa của từ Phương lược.

Câu 3: Lời nói của vua Quang Trung trong đoạn trích trên được dẫn theo cách dẫn trực tiếp hay cách dẫn gián tiếp? Vì sao?

II. LÀM VĂN: (7,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm)

Từ đoạn trích trong phần Đọc - Hiểu, hãy viết một đoạn văn ngắn (Khoảng 5-7 câu) nêu lên cảm nhận của em về vẻ đẹp của người anh hùng áo vải Quang Trung - Nguyễn Huệ.

Câu 2: (5,0 điểm)

Dựa vào văn bản “Cảnh ngày xuân” (Trích Truyện Kiều của Nguyễn Du), hãy đóng vai Thúy Kiều kể về buổi đi chơi cùng các em nhân tiết Thanh minh.

Đáp án đề thi giữa kì môn Văn lớp 9 năm 2021 (Đề số 1)

I. ĐỌC - HIỂU

Câu 1:

- Đây là lời vua Quang Trung nói với các tướng lĩnh: Sở, Lân và Ngô Thì Nhậm.
- Hoàn cảnh: Vua Quang Trung kéo quân từ Phú Xuân ra đến Tam Điệp gặp hai vị tướng võ (Sở, Lân) và Ngô Thì Nhậm.

Câu 2:

Phương lược: Phương hướng chiến lược

Câu 3:

- Lời nói của vua Quang Trung trong đoạn trích trên được dẫn theo cách dẫn trực tiếp.
- Dấu hiệu nhận biết: Nằm sau dấu hai chấm, có sử dụng dấu gạch ngang ở đầu lời dẫn.

II. LÀM VĂN**Câu 1:****1. Yêu cầu về hình thức:**

- Viết đúng một đoạn văn, đảm bảo số lượng từ 5 – 7 câu.
- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.

2. Yêu cầu về nội dung:

Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của người anh hùng áo vải Quang Trung - Nguyễn Huệ: Là một vị vua yêu nước thương dân, có trí tuệ sáng suốt - sáng suốt trong việc dùng người, có ý chí quyết chiến quyết thắng và có tầm nhìn xa trông rộng...

Câu 2:**1. Yêu cầu chung:**

- Học sinh có kỹ năng làm một bài văn tự sự, kết hợp linh hoạt với yếu tố miêu tả và miêu tả nội tâm. Đặc biệt, học sinh cần dựa vào văn bản “Cảnh ngày xuân”, nhập vai Thúy Kiều để kể lại câu chuyện theo ngôi kể mới - kể theo ngôi thứ nhất.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; diễn đạt trôi chảy, mạch lạc; văn viết có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

2. Yêu cầu cụ thể:**a) Nội dung trình bày:**

Học sinh có thể kể theo nhiều cách, nhưng phải đảm bảo được các ý cơ bản sau:

* Thúy Kiều giới thiệu đôi nét bản thân và buổi du xuân của ba chị em trong tiết Thanh minh.

* Kể về việc đi chơi trong buổi sáng mùa xuân, kết hợp miêu tả khung cảnh mùa xuân tuyệt đẹp:

- Thời gian thấm thoát trôi mau...

- Miêu tả khung cảnh mùa xuân tuyệt đẹp trong buổi sáng mùa xuân.

* Kể và miêu tả khung cảnh lễ hội trong tiết Thanh minh:

- Giới thiệu khái quát về các hoạt động lễ hội trong ngày Thanh minh.

- Kể về việc tham dự hội du xuân đông vui, náo nhiệt cùng các nam thanh nữ tú, các tài tử giai nhân...

- Kể về nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc ta qua phần lễ và hội. (Lễ tảo mộ và hội đạp thanh)

(Chú ý trong khi kể chuyện cần xen yếu tố miêu tả và miêu tả nội tâm: tâm trạng vui tươi, náo nức của con người khi tham gia lễ hội)

* Cảnh ba chị em du xuân trở về:

- Kết thúc lễ hội, ba chị em trở về trong bóng chiều đang xuống...

- Miêu tả cảnh và người lúc tan hội...

- Bộc lộ tâm trạng buồn lưu luyến, có thể xen lẫn dự cảm trong lòng về những việc sẽ xảy ra tiếp sau đó.

* Khái quát cảm xúc và suy nghĩ sau chuyến du xuân

b) Hình thức trình bày:

- Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự gồm 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài

- Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu

c) Sáng tạo:

- Có những chi tiết đặc sắc, mới mang nét riêng nhưng vẫn phù hợp với nội dung văn bản

- Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo

Lưu ý: Điểm cho trên phương diện toàn bài, chú ý trân trọng những bài viết sáng tạo, có tư chất văn chương.

Đề thi Văn lớp 9 giữa học kì 1 năm 2021 - Đề số 2

I. Đọc hiểu văn bản:

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Tết

Tết năm kia bố mẹ già tất bật nhặt lá mai, trang hoàng nhà đón chờ con cháu.

Chợt xe bus phả dừm trước cửa, người ta ôm vào đủ loại quà kèm bus thiệp ghi: “Bố mẹ ăn tết vui vẻ, sang năm chúng con sẽ về”.

Tết năm sau lại hăm hở dọn nhà. Lại xe đỗ cửa. Lại quà ngổn ngang. Và lời chúc quen thuộc.

Tết năm này con cháu về, thấy nhà mình thiếu tết. Cây mai nguyên lá. Mái nhà xanh rêu. Quà năm cũ còn nguyên, vương bụi.

Thế mà bố mẹ rưng rưng nói: “Năm nay có tết rồi!”.

(Trần Hoàng Trúc)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2: Tìm yếu tố miêu tả trong văn bản.

Câu 3: Tìm lời dẫn trực tiếp trong văn bản, cho biết dấu hiệu để em nhận ra đó là lời dẫn trực tiếp.

Câu 4: Cho biết một thông điệp có ý nghĩa em rút ra sau khi đọc văn bản trên (viết trong khoảng 5 – 7 dòng).

II. Tạo lập văn bản:

Câu 1: Từ nội dung đoạn trích, em hãy viết một đoạn văn nêu suy nghĩ của mình về tình cảm gia đình.

Câu 2: Tưởng tượng sau 20 năm nữa em có dịp về thăm trường cũ. Hãy kể lại buổi thăm trường xúc động đó.

Đáp án đề thi giữa kì 1 lớp 9 môn Ngữ văn 2021 (Đề số 2)

I. Đọc hiểu văn bản

Câu 1:

Phương thức: tự sự

Câu 2:

Yếu tố miêu tả: tắt bật nhất lá mai, trang hoàng nhà, hăm hờ dọn nhà, quà ngổn ngang, cây mai nguyên lá, mái nhà xanh rêu, quà năm cũ còn nguyên, vương bụi, bố mẹ rung rung.

Câu 3:

- “Bố mẹ ăn tết vui vẻ, sang năm chúng con sẽ về”.

- “Năm nay có tết rồi!”.

- Đặt sau dấu hai chấm và trong ngoặc kép.

Câu 4:

HS nêu được một thông điệp có ý nghĩa, ví dụ:

- Là con cái, dù đi đâu thì tết cũng nên về sum họp cùng gia đình.

- Tết không quan trọng ở vật chất đủ đầy, điều quan trọng là cả gia đình được sum họp đầm ấm.

II. Tạo lập văn bản

Câu 1:

a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận

c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: Có thể trình bày theo hướng sau:

* Giới thiệu về tình cảm gia đình.

* Giải thích:

Tình cảm gia đình là gì? Tình cảm gia đình là mối liên hệ khăng khít, gắn bó giữa các thành viên trong gia đình với nhau (ông bà - bố mẹ - con cái, anh - chị - em), được biểu hiện thông qua lời nói và hành động, cách ứng xử của từng thành viên.

* Vai trò của tình cảm gia đình:

+ Đối với cá nhân: tạo động lực, lan tỏa yêu thương.

+ Đối với xã hội: tạo nên một xã hội vững mạnh, tràn đầy niềm vui, yêu thương.

* Chúng ta cần làm gì để xây dựng tình cảm gia đình bền chặt? trong hành động và ứng xử.

* Khẳng định vị trí, tầm quan trọng của tình cảm gia đình.

(Trong khoảng 20 dòng nên GV chú ý cách triển khai nội dung đoạn văn của HS. Không “đếm ý” cho điểm).

d. Sáng tạo: HS có cách viết độc đáo, linh hoạt.

e. Chính tả: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV.

Câu 2:

a. Đảm bảo thể thức của một bài văn tự sự

b. Xác định đúng vấn đề tự sự

c. Triển khai hợp lý nội dung bài viết: Có thể trình bày theo hướng sau:

– Giới thiệu tên trường xưa, tưởng tượng đến trường vì lí do nào? đi bằng phương tiện gì?

– Miêu tả con đường đến trường: hãy so sánh con đường lúc đó và sau này.

– Miêu tả sân trường? (so sánh xưa – nay), các cây xanh trong trường thay đổi thế nào? ghé đá,...

- Miêu tả các phòng lớp (phòng vi tính, dụng cụ...). Các dãy phòng: phòng giám hiệu, phòng bộ môn, phòng đoàn đội..So sánh trước kia với hiện tại.
- Tả những hình ảnh, sự vật gắn với kỉ niệm thời xưa, nêu lên cảm xúc lúc đó của em.
- Nói về gặp lại thầy cô, những ai còn vẫn đang còn dạy, những ai đã nghỉ hưu. Kể về kỉ niệm gắn bó với những thầy cô thân thiết nhất.
- Gặp lại thầy cô chủ nhiệm lớp. Thầy cô đó đã thay đổi ra sao, miêu tả những thay đổi ngoại hình, khuôn mặt.
- Thầy cô trò nhắc lại kỉ niệm lúc xưa cách đây 20 năm:
 - + Trò hỏi thăm các thầy cô cũ? Báo cho cô biết tình hình các bạn cũ và công việc của họ hiện tại.
 - + Tâm trạng của thầy cô giáo sau khi nghe câu chuyện em kể thế nào ? cảm xúc ra sao ?
 - + Cảm xúc của em lúc đó thế nào ? (xúc động, buồn...)
- d. Sáng tạo:* HS có cách kể chuyện độc đáo, linh hoạt.
- e. Chính tả:* dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV.